TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày 19/3/2020
"V/v Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Gia Thắng.
2. Ông Hoàng Ngọc Ánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST - DS ngày 09 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Ph**, sinh năm 1986.
HKTT: Xóm Đ V, xã Y L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Bùi Đức Dũng** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).
Bị đơn: Anh **Đinh Văn M**, sinh năm 1984.
HKTT: Xóm Đ V, xã Y L, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.
Chỗ ở hiện nay: Xóm H, xã H C, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.
(Chị Phương có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Phương có mặt, anh Mừng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/12/2019, bản tự khai ngày 04/12/2019 nguyên đơn chị Đinh Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph kết hôn với anh Đinh Văn M có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng với gia đình bố mẹ anh M tại

xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn một thời gian, sau đó vợ chồng lại chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị Ph ở xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn để sinh sống. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm, đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh M không chịu tu trí làm ăn, thường xuyên uống rượu về nhà chửi mắng vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến nhau nữa, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc. Nay chị Ph xác định tình cảm với anh M không còn nên xin được ly hôn để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Ph, anh M có 02 con chung là cháu Đinh Quỳnh Nh, sinh ngày 27/01/2012 và cháu Đinh Thị Uyên Nh, sinh ngày 23/9/2015, hiện hai cháu đang ở cùng với chị Ph từ khi vợ chồng sống ly thân năm 2017 đến nay. Ly hôn chị Ph xin được nuôi 02 con chung đến khi các cháu thành niên. Chị Ph không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị Ph xác định không có, khi ly hôn chị không có đề nghị gì.

Phía bị đơn, anh Đinh Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị Ph với anh M, lấy lời khai của mẹ đẻ anh M bà Đinh Thị M. Theo kết quả xác minh ngày 04/02/2020 tại Ban tư pháp xã Yên Lãng xác định anh M có hộ khẩu thường trú tại xóm Đông Vượng, xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc và đang sống ly thân, hiện nay anh M đã về xã Hương Cần, huyện Thanh Sơn để chung sống với mẹ đẻ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/2/2020 của bà Đinh Thị M là mẹ đẻ anh M xác định: Năm 2011 anh M và chị Ph xây dựng gia đình với nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn. Sau khi đăng ký kết hôn anh M và chị Ph ở chung với gia đình bà được thời gian ngắn, sau đó vợ chồng bàn với nhau chuyển về nhà chị Ph để sinh sống. Cuộc sống chung giữa anh M và chị Ph không hạnh phúc, lý do là vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh M không tu chí làm ăn, không chăm lo đến gia đình mà thường xuyên tụ tập bạn bè để uống rượu, chị Ph và gia đình có bảo ban anh M rất nhiều lần nhưng không được từ đó dẫn đến vợ chồng cãi nhau, xúc phạm nhau, hiện nay anh M và chị Ph đang sống ly thân không ai còn quan tâm đến nhau, anh M đã chuyển về ở cùng với bà. Theo quan điểm của bà, anh M và chị Ph sống ly thân đã lâu, hôn nhân không có hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung: Bà M xác định anh M và chị Ph có 02 con chung là cháu Đinh Quỳnh Nh, sinh ngày 27/01/2012 và cháu Đinh Thị Uyên Nh, sinh ngày 23/9/2015, hiện hai cháu đang ở với chị Ph từ khi vợ chồng sống ly thân năm 2017 đến nay. Quan điểm gia đình đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho chị Ph được nuôi dưỡng vì các cháu còn nhỏ, từ khi chị Ph và anh M sống ly thân anh M không hỏi han và có trách nhiệm gì với con, bản thân chị Ph chăm chỉ, có công ăn việc làm ổn định. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:

Bà M xác định vợ chồng anh M và chị Ph không có. Hiện nay anh M đi làm ăn ở Hà N, bà M cũng không biết địa chỉ cụ thể nhưng anh M vẫn gọi điện và thường xuyên về thăm nhà, gia đình, họ hàng khi có công việc bà M gọi thì anh M vẫn thu xếp công việc để về. Gia đình có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà Mè có trực tiếp gọi điện cho anh M nói chuyện về việc chị Ph xin ly hôn, anh M nói lại với bà có biết việc đó, chị Ph cũng có nói với anh về việc ly hôn nhưng anh bảo với bà là do công việc bận, đi làm ăn xa nên anh không về được, vợ chồng sống ly thân đã lâu, anh xác định tình cảm với chị Ph không còn nên đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Về con chung: Cháu Đinh Quỳnh Nh và Đinh Thị Uyên Nh hiện đang ở với chị Ph, anh nhất trí để chị nuôi dưỡng. Anh M còn nói với bà là nhờ bà nhận hộ các giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án khi anh không ở nhà, sau đó thông báo cho anh được biết.

Quan điểm của ông Bùi Đức Dũng - Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Ph trình bày: Chị Đinh Thị Ph xác định không còn tình cảm với anh Đinh Văn M, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, qua tài liệu xác minh tại địa phương cũng thể hiện việc chị Ph anh M sống không có hạnh phúc, vợ chồng ly thân đã lâu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Ph, xử cho chị Ph được ly hôn anh Đinh Văn M.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung là cháu Đinh Quỳnh Nh, sinh ngày 27/01/2012 và cháu Đinh Thị Uyên Nh, sinh ngày 23/9/2015 cho chị Ph được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Ph tự nguyện không yêu cầu. Về tài sản, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị Ph xác nhận không có.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày ngày 09/3/2020; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Ph, xử cho chị Ph được ly hôn anh Hà Văn M. Về con chung: Giao cháu Đinh Quỳnh Nh, sinh ngày 27/01/2012 và cháu Đinh Thị Uyên Nh, sinh ngày 23/9/2015 cho chị Ph được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Ph tự nguyện không yêu cầu. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 02/12/2019 chị Đinh Thị Ph nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung với anh Đinh Văn M, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Đinh Thị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đinh Văn M được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Ph, anh M là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Ph và anh Đinh Văn M đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình anh M một thời gian, sau đó vợ chồng bàn với nhau chuyển về nhà chị Ph để sinh sống. Đến năm 2014 vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hòa hợp, anh M không lo cho gia đình mà hay uống rượu chửi mắng vợ con, từ đó lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, sứt mẻ tình cảm, vợ chồng chính thức sống ly thân từ năm 2017 đến nay không ai còn quan tâm đến nhau, nội dung này đã được nguyên đơn trình bày tại bản tự khai. Kết quả thu thập chứng cứ cũng xác định vợ chồng anh M chị Ph có mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, thực tế anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Ph xin ly hôn với anh M là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Ph và anh M có 02 con chung là cháu Đinh Quỳnh Nh, sinh ngày 27/01/2012 và cháu Đinh Thị Uyên Nh, sinh ngày 23/9/2015, hiện các cháu đang ở với chị Phương tại xã Yên Lãng. Khi ly hôn quan điểm chị Ph xin được nuôi 02 con chung đến khi các cháu thành niên, chị không yêu cầu cấp dưỡng. Anh M không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi chị Ph và anh M ly thân năm 2017 đến nay, cháu Nh và cháu Nh vẫn ở với chị Ph và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng, ăn học đầy đủ, bản thân anh M không quan tâm hoặc chu cấp gì để chị Ph nuôi con, điều đó thể hiện anh Mừng thiếu trách nhiệm với con chung. Hiện tại cháu Nh và cháu Nh có đăng ký hộ khẩu thường trú cùng với chị Ph tại xã Yên Lãng, huyện Thanh Sơn, tại bản tự khai ngày 31/12/2019 nguyện vọng của cháu Nh xin được ở với mẹ. Để đảm bảo sự phát triển bình thường, cháu có điều kiện ăn học tốt nhất, phát triển toàn diện, tránh được sự sáo trộn về tâm lý cũng như ảnh hưởng đến việc học tập của cháu Nh, cháu Nh cần giao 02 con chung của anh chị cho chị Ph được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên là phù hợp với thực tế, phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Ph tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Ph xác định không có, ly hôn chị không có đề nghị gì. Anh M không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và Trợ giúp viên pháp lý là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Ph phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Ph đối với anh Đinh Văn M. Xử cho chị Đinh Thị Ph được ly hôn anh Đinh Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Quỳnh Nh, sinh ngày 27/01/2012 và cháu Đinh Thị Uyên Nh, sinh ngày 23/9/2015 cho chị Đinh Thị Ph được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh, cháu Nh thành niên. Anh Đinh Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Ph tự nguyện không yêu cầu. Sau khi ly hôn anh M không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Ph phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Ph đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001918 ngày 02/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã Yên Lãng;
- UBND xã Hương Cần;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa